

Chứng sanh tâm

Nguyễn Thảo

(tiếp theo)

Trong đoạn này Đức Phật khiến cho ta khó hiểu và đưa ta đến những "phép mầu" mà ta cũng khó có thể tưởng tượng được. Nhưng nếu ta để ý một chút thì ta cũng có thể hiểu được một phần nào, vì Đức Phật muốn nói về cái Chơn tâm, bản thể của Chơn tâm có những đặc điểm mầu nhiệm như thế đó; nhưng con người, chúng sanh do vì "Vô Minh" mà đã từ bỏ bản thể mầu nhiệm ấy đi vào vòng luân hồi, sanh tử khổ đau. Con người tu hành đạt được đạo quả thì được trở về với Chơn tâm thường trụ, bất sanh bất diệt, biến khắp cả pháp giới vì có thân "tự tại, vô ngại" không có gì ngăn cản, vướng mắc; tâm thức hòa vào (viên dung) với hư không, vì không có thân xác nên không bị kiềm hãm gò bó trong thân xác hay nói theo Duy Thức là "cái túi A Lại Da Thức" đã bị phá vỡ và tâm thức trải khắp theo cùng hư không trong cảnh Đại Viên Cảnh Trí. Tâm thức lúc ấy giống như là ánh sáng của ngọn đèn đồng đốt trong căn phòng với biết bao nhiêu ngọn đèn khác, có ta có người, cùng như nhau không khác. Thế cho nên, trong ta có người và trong người cũng có ta tức là "ở trong một hiện ra vô lượng, vô lượng hiệp làm một". Và tại sao lại là: "trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ", hay "trên đầu một mây lông hiện ra các cõi nước, ngồi trong hạt bụi mà chuyển đại pháp luân", điều này nếu vào những thời gian xa xưa rất khó giải thích cho người khác hiểu được, có lẽ vì vậy mà trong kinh điển thường có câu "bất khả tư nghì" hay không thể luận bàn; hoặc "ngôn ngữ trần gian khó giải thích

được". Nhưng trong thời gian hiện nay với những kỹ thuật làm phim hay vi tính ta có thể dễ hiểu một phần nào. Quý vị thử tưởng tượng chúng ta đang ngồi xem phim hay trước màn ảnh vi tính, trên màn ảnh chúng ta đang xem cảnh sinh hoạt của một người, rồi ống kính thu hình cho hình xa dần lấy toàn cảnh nhà cửa, đồng quê, núi non rồi xa hơn nữa là xứ sở của họ rồi tới trái đất, trong thái dương hệ, giải Ngân Hà rồi cảnh vũ trụ với nhiều hình dáng các Ngân Hà khác, nhiều và nhiều hơn nữa, chúng ta ngồi bên ngoài quan sát giống như các Đức Phật đang quan sát toàn cảnh trong các cõi nước vậy.

Và khi, trên màn ảnh chiếu các giải Ngân Hà được thu tóm lại trong một bong bóng hình cầu và bóng cầu đó nhỏ dần, nhỏ dần thành một chấm điểm rồi biến mất trong màn ảnh, điều ấy giống như Đức Phật thu nhỏ đi toàn thể thế giới cùng mình đi vào "ngồi trong hạt bụi vi trần" với đầy đủ các cõi nước và trong đó Đức Phật đang hành đạo: "Chuyển đại pháp luân". Tại sao như thế? Vì Đức Phật đã được "thân tự tại vô ngại" hòa cùng hư không vô tận, cho nên "không rời nơi đạo tràng mà hiện khắp cả mười phương thế giới. Thân ta bao trùm mười phương hư không vô tận". Đó là sự mầu nhiệm hay sự thành đạt của người tu hành đạt được đạo Vô Thượng Bồ Đề "Vì ta diệt hết vọng trần nên mới được như vậy".

Tóm lại, khi một chúng sanh tu đặng đạo Bồ Đề đều được trở về với Chơn Tâm, hòa vào cõi Chơn Như, có thân vô ngại không bị cản trở, trần đầy hư không pháp giới cũng như bao nhiêu vị Phật khác trong quá khứ, hiện tại. Nhưng mỗi vị giống như ánh sáng của các ngọn đèn "đặt kế bên nhau, cùng chiếu sáng hư không, nhưng không hề lộn lạo hay lẫn diệt lẫn nhau".

Đó là điều mà Đức Phật đã gọi là "viên dung". Và cá thể của mỗi chúng sanh trước khi bị "Vô Minh" để rời Chơn Tâm mà trở thành sanh tử luân hồi cũng là như thế.

Quý vị đọc các đoạn sau sẽ thấy được điều ấy:

"Thấy, nghe, hay, biết, sáu giác quan kể là một, cùng với hư không và bốn đại thành ra sáu đại, tánh nó viên dung vốn không lay động đồng một thể chơn tâm, không sanh không diệt, thể gian vì mê lầm không biết sanh tâm phân biệt, chấp cho nhân duyên sanh hoặc tự nhiên có đều không đúng cả" (Lãng Nghiêm, PHPT, Khóa VI, VII. trang 110).

Như vậy, cái thấy cùng tứ đại, thức tâm đều viên dung, viên mãn (trần đầy) khắp cả hư không mà trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói về hư không như sau:

"Hư không pháp giới tính bình đẳng" (HN 3, trang 342); Phổ Hiền Bồ Tát đã bảo với Thiện Tài như sau: "Cõi hư không kia hết. sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận" (HN 4, trang 822); "Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương dựa" (HN 3, trang 397).

Từ đó, chúng ta có thể thấy rằng: Tứ đại, thức tâm, cái thấy viên dung khắp cả trong hư không vô tận, chúng đều có tính bình đẳng, không sanh không diệt, vô biên tế, tịch tịnh không lay động để thành Chơn Tâm và luôn được sáng suốt chiếu soi ("Tánh giác diệu minh, bản giác minh diệu" - Lăng Nghiêm, PHPT Khóa VI, VII trang 119).

Theo như trên thì hư không là thể bao quát rộng vô biên, không có giới hạn nào cả, cũng là vô sanh, đã không sanh thì không diệt; và trong hư không ấy viên dung cả bốn đại (Đất, lửa, gió, nước), thức tâm và kiến đại (cái thấy) mà tánh của chúng đều là Chơn Tâm.

Nhưng vì do Vô Minh, tức là sự không thấu hiểu biết rõ, mê muội nên thức tâm của chúng sanh đã mượn tứ đại để kết hợp thành thân xác; kiến đại (thấy, nghe, hay, biết và sáu thức làm nhận thức cho mình, cho các giác quan (nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý); và thức tâm bị trói buộc trong hai thức mà Duy Thức Học gọi là Mạt Na Thức (Cái Ngã hay thức Thứ Bảy), và A Lại Da Thức (Tầng Thức hay Thức Thứ Tám như một cái túi chứa đựng mọi hạt nhân thiện ác, hay vô ký) bắt đầu cho cuộc sanh tử, luân hồi triền miên...!

Vô Minh đó là gì? Trong Từ Điển Phật Học Hán Việt của Viện Nghiên Cứu Phật Học của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thì:

"Vô Minh là Avidya (Thuật ngữ) tiếng Phạn là A Vi Nễ. Chỉ cái tâm ám độn, không chiếu rọi được rõ ràng sự lý của các pháp. Là tên khác của Si".

"Vậy Vô Minh là gì? Này Thiện nam, tất cả chúng sanh từ hồi nào đến giờ, bị nhiều món điên đảo làm mê mờ tánh "Viên Giác", như người lạc đường, lầm lộn bốn phương. Điên đảo vọng hiện ra thân và tâm, rồi lầm nhận tứ đại giả hợp này làm thân mình, chấp cái vọng niệm sanh diệt, theo bóng dáng của sáu trần cho là thật tâm của mình" (Kinh Viên Giác, PHPT, Khóa VIII, trang 16); và:

"Này Thiện Nam! Cái "Vô Minh" này không có thực thể (thật vật). Như người ngủ chiêm bao, thấy các cảnh vật, đến khi thức rồi, thì cảnh vật kia không còn" (Trang 17, Kinh Viên Giác, PHPT, Khóa VIII).

Còn ở Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật thuyết:

"Từ một thể Chơn tâm không khác, vì vọng niệm phân biệt, có năng, sở, bị thử sai khác, nên hiện ra có hư không và thể giới" (trang 121, PHPT Khóa VI, VII). Như vậy, Vô Minh chính là sự không hiểu được sự lý của pháp, cho nên thức tâm từ trong tánh chơn tâm đã có vọng niệm và phân biệt năng sở, bị thử nên nó đã là đầu nguồn cho "Thập nhị nhân duyên" để từ đó bắt đầu cho "vòng sanh tử luân hồi".

Đức Phật thuyết tiếp:

"Nhơn có hư không thể giới nên mới có chúng sanh. Đã có thể giới và chúng sanh lẫn lộn đối đãi nhau, nên khởi lên vô số vọng tưởng phân biệt: Tốt, xấu, phải, chẳng v.v... Vì thế mà sanh ra đủ các phiền não trần lao nhiễm ô. Cái có hình tướng và sanh diệt là thể giới, cái không hình tướng và yên tịnh là hư không, khác với hư không, thể giới là chúng sanh vậy" (Kinh Lăng Nghiêm Khóa VI, VII, trang 121).

Và trong một đoạn sau đó Đức Phật lại kể rõ hơn:

"Này ông Phú Lô Na, thể giới, chúng sanh và nghiệp quả ba món tương tục này đều ở trong chơn tâm, vì vô minh vọng động sanh ra "năng phân biệt" và "sở phân biệt" tương đối, nên vọng thấy có sơn hà đại địa, thể giới và chúng sanh, rồi tiếp tục sanh hóa, vô cùng hư vọng" (trang 127, PHPT, khóa VI, VII).

Những điều này cho chúng ta hiểu rằng:

Hư không là căn bản của tất cả, nó vô sanh tức không bị diệt. Hư không bao la không biên tế (không biên giới, vô biên). Trong hư không viên dung tứ đại (đất, lửa, gió, nước); kiến đại (thấy, nghe, hay, biết, sáu giác quan: nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý); và thức tâm (của mọi chúng sanh). Tánh của bày đại này đều là chơn tâm. Nhưng vì vô minh, nên thức tâm của mọi chúng sanh đã phát khởi vọng tâm và có tâm phân biệt: năng sở, bị thử... Vì thế thức tâm đã mượn tứ đại kết hợp thành thân xác và kiến đại để tạo thành cái giác quan và thấy, nghe, hay, biết. Từ đó mọi chúng sanh thành hình; các cái có hình tướng, sanh diệt là thể giới, và cái khoảng trống ở giữa không có hình tướng và yên tịnh là hư không.

Đó là các giai đoạn thành hình thể giới, hư không và chúng sanh.

Ngoài ra trong Kinh Hoa Nghiêm ở phẩm "Thế giới thành tựu", Đức Phật đã nói đến sự thành hình các thể giới. Chúng ta thử lược qua để hiểu Đức Phật sau thời gian tu tập và thành đạo Ngài đã nhận thức như thế nào trong thời gian hơn 2500 năm qua; và từ đó chúng ta có

thể thấy được giá trị tâm thức của chính chúng ta nếu chúng ta cũng thành được đạo quả như Đức Phật đã thành.

"Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát do thần lực của Phật quán sát tất cả thế giới hải, tất cả chúng sanh hải, tất cả chư Phật hải, tất cả pháp giới hải, tất cả chúng sanh nghiệp hải, tất cả chúng sanh căn dục hải, tất cả chư Phật pháp luân hải, tất cả tam thế hải, tất cả Như Lai nguyện lực hải, tất cả Như Lai thần biến hải". (Trang 227, tập 1).

Sau đó ở trang 233 có ghi:

"Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát bảo đại chúng rằng: Chư Phật tử! Thế giới hải có mười việc mà chư Phật trong ba thuở quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Những gì là mười?

Chính là nhưn duyên khởi thế giới hải, chỗ nương trụ của thế giới hải, hình trạng của thế giới hải, thể tánh của thế giới hải, sự trang nghiêm của thế giới hải, sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật xuất hiện nơi thế giới hải, kiếp trụ ở thế giới hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế giới hải, môn vô sai biệt của thế giới hải."

Và rồi, Phổ Hiền Bồ Tát đề cập giải thích đến từng điểm một của mười điều ấy, trong đó điểm thứ ba "hình trạng của thế giới hải" (trang 240) khiến ta để ý đến. Nói về hình trạng của thế giới hải, Phổ Hiền Bồ Tát cho biết hình trạng có thể là: Hình vuông, tròn, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hình như cây, hình như bông, hình như cung điện, hình như chúng sanh, hình như Phật, có thể giới vi trần số hình sai khác như vậy.

Khoa học đã tìm thấy các thiên hà (thế giới hải?) hình nước xoáy hoặc khác nhau và ánh sáng của chúng cũng khác nhau, khiến ta liên tưởng đến điểm "sự trang nghiêm của thế giới hải" (Trang 224-225). Đó là chưa nói đến "Chỗ nương trụ của thế giới hải" và các điểm khác mà Phổ Hiền Bồ Tát đã đề cập đến.

Có điều Đức Phật đã nói đến tánh không của thức tâm mà chúng ta thường hiểu qua từ ngữ "tâm không", chính vì tánh "hư không" đó mà chúng sanh khi thành Phật mới nương "Hư không" để có thân thật lớn "thân ta bao trùm mười phương hư không vô tận" hoặc hoặc thật nhỏ "ngồi trong hạt bụi, mà chuyển đại pháp luân" mà không bị ngăn ngại nào cả.

Đức Phật đã nói tánh không ấy trong Kinh "Đại Bát Niết Bàn" như sau:

"Này Thiện nam tử! Vừa rồi ông hỏi có chi Đức Như Lai dựa năm chẳng ngồi dậy, chẳng đòi

uống ăn, chẳng dặn bảo quyến thuộc coi sóc sản nghiệp.

Này Thiện nam tử! Tánh hư không cũng chẳng ngồi dậy, chẳng đòi uống ăn, chẳng dặn bảo quyến thuộc coi sóc sản nghiệp, cũng không đi, không lại, không sanh diệt, không già trẻ, không mọc lặc, hư bể, giải thoát, ràng buộc, cũng không nói mình, nói người, cũng không hiểu mình, hiểu người, chẳng phải ăn, chẳng phải bịnh." (Trang 385, tập 1).

Và trong tập 3, Kinh Đại Bát Niết Bàn trang 247 có ghi:

"Này Thiện nam tử! Tất cả các pháp vốn không có tánh, do nghĩa này nên ta nói kệ rằng:

*Trước không nay có,
Trước có nay không,
Ba đời có pháp,
Không có lẽ đó.*

Này Thiện nam tử! Tất cả pháp do nhưn duyên mà sanh cũng do nhưn duyên mà diệt.

Nếu chúng sanh có Phật tánh, thời tất cả chúng sanh lẽ ra có thân Phật như ta hôm nay.

Phật tánh của chúng sanh chẳng hư, chẳng hoại, chẳng bị kéo, bị bắt, chẳng bị trói, bị buộc. Như trong chúng sanh có hư không, vì tất cả chúng sanh đều có hư không chẳng chướng ngại, chúng sanh đều chẳng tự thấy mình có hư không này. Giả sử nếu chúng sanh chẳng có hư không thời không có những sự đến, đi, đứng, ngồi, nằm, chẳng sống, chẳng lớn. Do nghĩa này nên trong kinh ta nói tất cả chúng sanh đều có hư không giới, hư không giới đây gọi là hư không. Phật tánh của chúng sanh cũng như vậy. Bực Thập trụ Bồ Tát thấy được phần ít như châu kim cương".

Để kết luận phần này, qua các đoạn kinh mà tôi đã cố gắng trích dẫn nhằm giúp chúng ta có thể hiểu được tương đối dễ hơn về phần vũ trụ quan trong Đạo Phật, cũng như tánh chất của thức tâm của chúng sanh trước khi bị Vô Minh lôi cuốn vào vòng sanh, tử, luân hồi tức là trước khi "Nhập vào thế gian"; Và nếu, chúng sanh biết tu, tu đúng hướng thì cũng sẽ đạt đến sự giải thoát, thoát khỏi vòng sanh tử để trở về với Chơn tâm bất sanh bất diệt, tự sáng suốt chiếu soi... Đó là giai đoạn "Xuất thế gian" vậy!

18-12-2004.

